

Số: 104/2025/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 25 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc “Xin ly hôn” giữa:*

*- Nguyên đơn: Ông TRẦN VĂN T - SN 1975*

*HKTT+Nơi cư trú: P2118, Tòa HH1A Khu đô thị L, phường H, quận H, TP Hà Nội*

*- Bị đơn: Bà ĐÀM THỊ L - SN 1980*

*HKTT+Nơi cư trú: P2118, Tòa HH1A Khu đô thị L, phường H, quận H, TP Hà Nội*

*Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213; khoản 3 Điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự.*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2025*

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Trần Văn T và bà Đàm Thị L**

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn T và bà Đàm Thị L

-Về con chung: ông T và bà L xác nhận vợ chồng có con 02 chung là Trần Quốc B sinh ngày 20/7/2001 và Trần Mai P sinh ngày 24/12/2012. Đối với cháu B đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không xét. Ông bà thỏa thuận giao cháu P cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên có đơn yêu cầu hoặc có thay đổi khác

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: ông T, bà L tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Ông Trần Văn T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm ông T đã nộp tại biên lai số 0034577 ngày 23/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, TP Hà Nội. Hoàn trả ông T số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKSND quận H
- Các đương sự
- UBND xã L, huyện V,  
tỉnh Nam Định (ĐKKH số 021/2001  
ngày 17/7/2001)
- Chi cục THA dân sự  
quận H.
- Lưu HS vụ án

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Mai Thu**